

Số: 1457/SGD&ĐT-KH

Cao Bằng, ngày 22 tháng 8 năm 2022

V/v hướng dẫn thực hiện các khoản
thu trong cơ sở giáo dục năm học
2022-2023 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố;
- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cao Bằng;

Thực hiện Công văn số 1954/UBND-TH ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII thông qua tại kỳ họp thứ tám (Kỳ họp thường lệ giữa năm 2022) và Công văn số 2153/BGDĐT-KHTC ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo năm học 2022-2023.

Để thực hiện đúng quy định các khoản thu của người học (trong văn bản này đối tượng “người học” là người trong độ tuổi trẻ em và học sinh đang học ở các cơ sở giáo dục công lập bao gồm các trường mầm non, trường phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên, Cao đẳng Sư phạm) trong các cơ sở giáo dục năm học 2022 - 2023 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện các khoản thu như sau:

I. NỘI DUNG CÁC KHOẢN THU

1. Học phí

- Các đơn vị thực hiện thu học phí năm học 2022 - 2023 theo Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng Ban hành quy định mức thu học phí giáo dục mầm non, phổ thông công lập chương trình giáo dục đại trà và giáo dục thường xuyên năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng;

- Việc thu, quản lý, sử dụng học phí và chế độ báo cáo thực hiện theo quy định hiện hành. Các cơ sở giáo dục trích 40% số tiền thu học phí (bao gồm số thu học phí do người học nộp và số thu học phí do ngân sách nhà nước cấp bù cho các đối tượng được miễn, giảm học phí) để tạo nguồn cải cách tiền lương, 60% số thu học phí để bổ sung nguồn kinh phí chi hoạt động của đơn vị (các khoản như lương, phụ cấp lương, tiền điện, tiền nước, mua hàng hóa, vật tư phục vụ chuyên môn, chi hoạt động của cơ sở giáo dục,...);

- Học phí được thu định kỳ hàng tháng, nếu người học tự nguyện cơ sở giáo dục có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học. Học phí được thu 9 tháng/năm học đối với các cơ sở giáo dục mầm non, trung học cơ sở, trung học phổ thông; đối với giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông thu theo số tháng thực học;

Các đơn vị sử dụng hóa đơn (dịch vụ giáo dục) do ngành thuế phát hành để thu học phí theo quy định tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ. Các đơn vị chủ động liên hệ với cơ quan thuế để triển khai thu học phí bằng hóa đơn điện tử cho năm học 2022-2023.

Toàn bộ số thu học phí phát sinh phải nộp vào tài khoản tiền gửi của đơn vị mở tại Kho bạc nhà nước nơi giao dịch để Kho bạc nhà nước theo dõi và kiểm soát thu, chi theo quy định. Các cơ sở giáo dục không được để tồn nhiều tiền mặt tại quỹ gây mất an toàn.

- Các cơ sở giáo dục quyết toán hóa đơn với Chi cục thuế huyện, thành phố, thời gian quyết toán theo yêu cầu của cơ quan thuế;

- Thực hiện Công văn số 2741/BGDĐT-KHTC ngày 29/6/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thanh toán học phí theo phương thức không dùng tiền mặt và Kế hoạch số 1127/KH-UBND ngày 12/5/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ sở giáo dục phối hợp với các chi nhánh ngân hàng thương mại trên địa bàn triển khai ứng dụng dịch vụ thanh toán điện tử trong việc thu, nộp học phí tại các trường học;

- Các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc và kịp thời về đối tượng miễn, giảm học phí theo đúng quy định tại Điều 14, Điều 15, Điều 16 và Điều 18 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP. Hồ sơ thủ tục thực hiện miễn, giảm giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí đối với người học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp, thực hiện theo Điều 19 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP. Cơ chế miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ đóng học phí thực hiện theo Điều 20 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP;

Về thôn, bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, đơn vị xác định theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc về việc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

2. Tiền dạy thêm, học thêm

Việc thu, quản lý, sử dụng khoản thu tiền dạy thêm, học thêm thực hiện theo Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 24/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng và Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi một số điều của Quy định dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

ban hành kèm theo Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND ngày 24/7/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng. Việc quản lý khoản thu, chi tiền dạy thêm phải được theo dõi, hạch toán trên sổ sách và quyết toán theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, đảm bảo việc công khai tài chính theo quy định hiện hành.

3. Dịch vụ trông giữ xe

Thực hiện Quyết định số 17/2020/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, tại khoản 3, Điều 1 nêu rõ "*Quy định này không áp dụng đối với đối tượng là các cơ sở giáo dục trông giữ xe của học sinh, sinh viên*" vì vậy các cơ sở giáo dục không được thu tiền trông giữ xe của học sinh, sinh viên.

4. Bảo hiểm y tế học sinh

Thực hiện theo Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế và Thông tư số 30/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế, quy định chi tiết hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế. Theo điểm c, khoản 1, Điều 8, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018, đối tượng học sinh, sinh viên được ngân sách nhà nước hỗ trợ tối thiểu 30% mức đóng bảo hiểm y tế.

5. Các khoản thu thỏa thuận

a) Các khoản thu thỏa thuận để phục vụ trực tiếp cho người học (Tiền ăn, tiền chăm sóc bán trú, tiền nước uống, sổ liên lạc, thẻ học sinh, phù hiệu học sinh), các cơ sở giáo dục tổ chức thu nhưng phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- Căn cứ tình hình thực tế của cơ sở giáo dục và nhu cầu của người học xây dựng dự toán chi tiết các khoản chi để làm cơ sở xây dựng mức thu theo nguyên tắc thu đủ chi;

- Tổ chức họp lấy ý kiến của cha mẹ người học (hoặc người học) về nội dung các khoản thu, dự toán mức thu, các khoản chi, dự toán mức chi đủ phục vụ nhu cầu của người học;

- Các cơ sở giáo dục chỉ được thu các khoản thu nói trên khi người học (hoặc cha mẹ người học) tự nguyện đóng góp;

- Việc quản lý các khoản thu, chi phải được theo dõi, hạch toán trên sổ sách và quyết toán theo chế độ kế toán hành chính sự nghiệp hiện hành, đảm bảo việc công khai tài chính, thông báo kết quả thực hiện cho cha mẹ người học (hoặc người học);

b) Đồng phục, lễ phục của học sinh: thực hiện theo Thông tư số 26/2009/TT-BGDĐT ngày 30/9/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc mặc đồng phục, lễ phục tốt nghiệp của học sinh, sinh viên.

6. Bảo hiểm thân thể người học

Là khoản thu tự nguyện, không bắt buộc. Cha mẹ người học (hoặc người học) có quyền lựa chọn loại hình bảo hiểm để tham gia hoặc không tham gia (không được đưa khoản thu này vào khoản thu của nhà trường quy định). Các cơ sở giáo dục tạo điều kiện và phối hợp với các tổ chức bảo hiểm triển khai công

tác bảo hiểm học sinh. Chú trọng công tác tuyên truyền, vận động để cha mẹ người học (hoặc người học) tự nguyện tham gia.

7. Các khoản thu từ huy động tự nguyện, tài trợ, viện trợ

Việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Công văn số 1753/UBND-VX ngày 27/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch vận động tài trợ báo cáo cấp thẩm quyền phê duyệt, trước khi tổ chức vận động tài trợ;

- Kế hoạch sử dụng khoản tài trợ phải được công bố và niêm yết công khai trước khi tổ chức thực hiện ít nhất 15 ngày làm việc để lấy ý kiến đóng góp của lãnh đạo, giáo viên, nhân viên, học sinh, học viên, sinh viên, cha mẹ học sinh, người giám hộ (nếu có) và nhà tài trợ;

- Đối với các khoản tài trợ bằng tiền: Các cơ sở giáo dục phải mở sổ kế toán chi tiết để theo dõi riêng số tiền được tài trợ; mở thêm một tài khoản tại Ngân hàng hoặc Kho bạc Nhà nước để tiếp nhận đối với khoản tài trợ được chuyển khoản;

- Các khoản tài trợ phải được tổng hợp kịp thời vào báo cáo quyết toán thu, chi tài chính theo kỳ và báo cáo quyết toán tài chính hàng năm theo quy định của pháp luật;

- Cơ sở giáo dục sử dụng tài trợ phải công khai nội dung báo cáo tài chính năm và công khai quyết toán thu, chi tài chính năm đối với các khoản tài trợ;

Thực hiện Thông tư số 35/2011/TT-BGDĐT ngày 11/8/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về trao nhận học bổng, trợ cấp cho người học trong các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

8. Các khoản thu của các tổ chức hội, đoàn thể trong nhà trường

a) Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh chỉ thu các khoản phục vụ trực tiếp cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh, không được thu các khoản: bảo vệ cơ sở vật chất của nhà trường, bảo đảm an ninh nhà trường, trông coi phương tiện tham gia giao thông của học sinh; vệ sinh lớp học, vệ sinh trường; khen thưởng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường; mua sắm máy móc, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho trường, lớp học hoặc cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhà trường; hỗ trợ công tác quản lý, tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục, sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các công trình của nhà trường.

b) Các khoản thu của các tổ chức Đoàn, Hội, Đội trong nhà trường

Thực hiện theo quy định hiện hành của các tổ chức có thẩm quyền ban hành. Tuyệt đối không thu cao hơn mức quy định. Việc quản lý, sử dụng thực hiện theo nguyên tắc khoản thu của tổ chức nào thì tổ chức đó trực tiếp quản lý, sử dụng và quyết toán theo quy định của Nhà nước về tài chính hiện hành.

II. CÁCH THỨC TỔ CHỨC THU, QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁC KHOẢN THU VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vào đầu năm học, trước khi tổ chức thu, các cơ sở giáo dục phải tổ chức quán triệt, phổ biến thống nhất các khoản thu, mức thu tới từng giáo viên, người học, cha mẹ người học. Quá trình thu nên chia ra thành nhiều đợt, tránh việc thu nhiều khoản cùng một thời gian của năm học gây khó khăn cho gia đình người học.

2. Việc thu, quản lý và sử dụng các khoản thu thực hiện theo các văn bản hướng dẫn hiện hành.

Tất cả các khoản thu phải được theo dõi và hạch toán qua hệ thống tài khoản kế toán, quyết toán theo đúng chế độ kế toán hiện hành. Kinh phí nhà trường được hưởng từ các hoạt động dịch vụ (nếu có) phải hạch toán tăng nguồn thu của đơn vị và thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định hiện hành

3. Tất cả các khoản thu trên, cơ sở giáo dục phải thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

4. Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tổ chức công tác hạch toán, kế toán, quyết toán các khoản thu theo đúng quy định của pháp luật; thực hiện yêu cầu về thanh tra, kiểm tra của cơ quan tài chính và cơ quan quản lý giáo dục có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của các loại chứng từ, sổ sách, báo cáo.

5. Ngoài các khoản thu nêu trên các cơ sở giáo dục tuyệt đối không được tự ý đặt ra thêm những khoản thu khác. Thủ trưởng các cơ sở giáo dục phải chịu hoàn toàn trách nhiệm và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật nếu tự ý đặt ra các khoản thu trái quy định.

Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, Giám đốc các trung tâm GDNN-GDTX, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc văn bản này để đảm bảo việc thu, quản lý, sử dụng các khoản thu đối với người học, góp phần đáp ứng tốt nhất cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo, chống tình trạng lạm thu. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng Kế hoạch - tài chính) điện thoại số: 02063856931 để phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- KBNN: Tỉnh, huyện, TP;
- Lãnh đạo Sở;
- UBND các huyện, Thành phố;
- Các đơn vị thuộc Sở;
- Các phòng Sở;
- Website của Sở;
- Lưu: VT, KH.

GIÁM ĐỐC

Vũ Văn Dương